

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 24/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hương.
2. Ông La Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

LÝ THANH T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1992 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn KV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lý Văn T2, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lý Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2020).

+ Bản án số 75/2023/HSST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 38 BLHS; Xử phạt Lý Thanh T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2024).

- Tiền sự: Không;

* Nhân thân:

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 39/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPVPHC ngày 23/11/2022 của Công an xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Lý Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn KV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nông Đình T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn BV, xã LB, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 01/3/2025, Lý Thanh T một mình đi bộ ra đường bê tông liên thôn thuộc thôn KV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, phát hiện có 03 xe mô tô dựng ở lề đường trước cửa nhà anh Lý Văn S, sinh năm 1984 (trú cùng thôn) không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Sau đó T về nhà lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô cũ rồi đi đến vị trí dựng xe mô tô biển số 23H3-6052 (xe của bà Lý Thị L), dùng chìa khóa mở ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi theo hướng sang tỉnh Bắc Kạn. Khi đến thôn BQ, xã LB, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, T dừng xe, tháo biển số xe ném xuống khe suối, rồi mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện trong cốp có giấy đăng ký xe mô tô biển số 23H3-6052. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe cũ thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn gặp và bán xe mô tô cho ông Nông Đình T1 với giá 1.000.000 đồng (khi mua xe ông Nông Đình T1 không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 23H3-6052 là do trộm cắp mà có), sau khi nhận được tiền bán xe trộm cắp, T đi nhờ xe của một người không quen biết về đến xã NT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, T xuống xe đi bộ một đoạn hỏi mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sau đó T về nhà và chi tiêu hết số tiền 900.000 đồng còn lại. Khi bà Lý Thị L lên rừng lấy măng về đến vị trí để xe thì phát hiện bị mất xe mô tô, bản thân và gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy xe. Ngày 05/3/2025 bà L đến Công an xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa trình báo sự việc và đề nghị giải quyết. Cùng ngày, Lý Thanh T được triệu tập đến trụ sở Công an xã KĐ để làm việc, quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của bà Lý Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Trị giá tài sản 01 xe mô tô, nhãn hiệu Angel, màu sơn đen, biển số 23H3-6052, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 01/3/2025 có trị giá là: 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 21/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Cáo trạng số 31/CT-VKSCH truy tố bị cáo Lý Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thanh T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/3/2025.
- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lý Thanh T thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, do vậy không đề nghị xem xét, giải quyết.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lý Thị L đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Đình T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 1.000.000^d đã mua xe máy trộm cắp nên dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Thanh T, Công an xã KĐ, huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo nên không đề nghị xem xét. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do vậy không đề nghị xử lý. Đối với ông Nông Đình T1 khi mua xe mô tô biển số 23H3-6052 không biết tài sản do trộm cắp mà có, do vậy không đề nghị xử lý.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Lý Thị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản mà bị

cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đình T1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu quan điểm không yêu cầu bị cáo T phải bồi hoàn số tiền 1.000.000^d đã mua xe máy trộm cắp, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lý Thanh T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/3/2025, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn KV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, Lý Thanh T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu Angel, màu sơn đen, biển số 23H3-6052 trị giá 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) của bà Lý Thị L. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Lý Thanh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Lý Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 75/2023/HSST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xử phạt Lý Thanh T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản), tại bản án trên bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 10/4/2018 bị Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 39/QĐ-UBND; Ngày 23/11/2022 Công an xã KĐ, huyện Chiêm Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo tiếp tục phạm tội qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lý Thanh T là lao động tự do không có nghề nghiệp, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn đen; 01 biển số 23H3-6052; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 23H3-6052. Ngày 11/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Lý Thị L là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Lý Thị L xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000^d của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đình T1 mua chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có. Xét thấy khi mua chiếc xe máy ông Nông Đình T1 không biết do trộm cắp mà có, việc mua bán ngay tình, về nguyên tắc cần buộc bị cáo có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả cho ông T1. Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T1 xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000^d nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp ông Nông Đình T1 có yêu cầu thì sẽ thực hiện khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo pháp luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Thanh T, Công an xã KĐ, huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và đối với ông Nông Đình T1 khi mua xe mô tô biển số 23H3-6052 không biết tài sản do trộm cắp mà có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136; 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thanh T 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/3/2025).

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thanh T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Cơ quan CSĐT;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Phòng HSNV, CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi NVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Hồ sơ THAHS;
- Hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh